

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Đề 1****Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)
B	A	B	D	C	A	C

Câu 1 (0.5 điểm)

Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

B. Thất ngôn bát cú Đường luật

C. Ngũ ngôn

D. Lục bát

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Xác định thể thơ

Lời giải chi tiết:

Bài thơ được viết theo thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật

→ Đáp án: B

Câu 2 (0.5 điểm)

Phương thức biểu đạt chính trong bài thơ là gì?

A. Biểu cảm

B. Miêu tả

C. Tự sự

D. Nghị luận

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Xác định phương thức biểu đạt

Lời giải chi tiết:

Bài thơ sử dụng các phương thức biểu đạt: Biểu cảm

→ Đáp án: A

Câu 3 (0.5 điểm)

Bài thơ có giọng điệu như thế nào?

A. Vui mừng, phấn khởi

B. Trào phúng, mỉa mai

C. Buồn, ngậm ngùi

D. Cả ba phương án trên

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Xác định giọng điệu

Lời giải chi tiết:

Giọng điệu bài thơ: Trào phúng, mỉa mai

→ Đáp án: B

Câu 4 (0.5 điểm)

Bài thơ đã nêu lên những thực trạng gì của xã hội?

A. Con khinh bố

B. Vợ chửi chồng

C. Con người keo kiệt, tham lam

D. Cả 3 phương án trên

Phương pháp:

Đọc kỹ câu thơ

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời

Lời giải chi tiết:

Bài thơ đã nêu lên những thực trạng xã hội rối loạn: con khinh bố, vợ chửi chồng, con người keo kiệt, tham lam.

→ Đáp án: D

Câu 5 (0.5 điểm)

Câu thơ “*Keo cú người đâu như cắt sắt*” sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

A. Nhân hóa

B. Ẩn dụ

C. So sánh

D. Hoán dụ

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Xác định biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

Câu thơ “*Keo cú người đâu như cắt sắt*” sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh

→ Đáp án: C

Câu 6 (0.5 điểm)

Nhận định nào sau đây đúng nhất về con người Tú Xương?

- A. Là con người tài năng, cá tính, phóng túng
- B. Là nhà Nho khuôn phép, trung thành với các lễ nghi, khuôn khổ
- C. Là người nông nhên, ngất ngưỡng
- D. Là con người bản lĩnh, anh hùng.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời

Lời giải chi tiết:

Nhận định nào sau đây đúng nhất về con người Tú Xương: Là con người tài năng, cá tính, phóng túng

→ Đáp án: A

Câu 7 (0.5 điểm)

Hai câu thơ sau nói về điều gì

Keo cú người đâu như cắt sắt,

Tham lam chuyện thờ rất hơi đồng.

- A. Nói về những câu chuyện đáng buồn trong xã hội
- B. Nói về những kẻ hèn học, thù oán người khác
- C. Nói về những người keo kiệt, tham lam trong xã hội

D. Nói về những thói hư tật xấu trong xã hội

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Chú ý ngữ cảnh

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời

Lời giải chi tiết:

Hai câu thơ sau nói về: Nói về những người keo kiệt, tham lam trong xã hội

→ Đáp án: C

Câu 8 (0.5 điểm)

Phân tích ý nghĩa của câu hỏi tu từ trong bài thơ trên

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời

Lời giải chi tiết:

Ý nghĩa của câu hỏi tu từ trong bài thơ:

- Câu hỏi tu từ ở đầu và cuối bài tạo nên kết cấu vòng tròn gợi cảm giác luân quần, bế tắc trước thực tại

- Ý nghĩa: Câu hỏi cất lên như một lời đay nghiến, vừa xót xa đau đớn, vừa căm giận khinh bỉ cái xã hội bị đồng tiền chi phối, cái xã hội ta tào lẩn lộn, bị xuống cấp, suy đồi về đạo đức.

Câu 9 (1.0 điểm)

Nhận xét về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng cách hiểu của bản thân để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Tâm trạng của nhân vật trữ tình

- Tú Xương đau cho nỗi đau quê nhà, xót cho thói đời đen bạc, buồn cho cảnh đất nước bị mất chủ quyền, quê cũ làng xưa đổi thay, bao chuyện đau lòng ngày một thêm nhiều cứ bày ra.

- Thể hiện sự khinh bỉ, căm hận châm biếm, lên án, phê phán những thói hư tật xấu, sự xuống cấp về đạo đức của một xã hội kim tiền

Nhận xét: Tâm trạng của nhân vật trữ tình đã cho ta thấy tấm lòng của một người yêu quê hương, yêu đất nước rất đáng trân trọng

Câu 10 (1.0 điểm)

Từ nội dung bài thơ, anh/chị hãy viết đoạn văn khoảng 5-7 dòng nêu suy nghĩ của bản thân về việc giữ gìn những giá trị văn hóa, đạo đức của dân tộc

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

- Về hình thức: Đảm bảo hình thức đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, đảm bảo đúng dung lượng

- Về nội dung: HS thể hiện suy nghĩ của mình về vấn đề giữ gìn văn hóa, đạo đức của dân tộc với lí lẽ thuyết phục, định hướng theo một số nội dung sau:

+ Thực trạng:

Xã hội phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, con người hòa nhập với nhiều nền văn hóa khác nhau trên thế giới. Nhiều bản sắc văn hóa của dân tộc đang ngày bị mai một, giới trẻ ngày càng ít quan tâm, tìm hiểu về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.

+ Hậu quả: Những giá trị truyền thống tốt đẹp ngày càng bị mai một dần đi, nhiều bản sắc đã và đang dần mất đi, giới trẻ bị thu hẹp tầm hiểu biết về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình. Con người đánh mất đi giá trị cốt lõi của đất nước mình

+ Biện pháp:

Mỗi cá nhân đặc biệt là học sinh chúng ta phải tìm hiểu những bản sắc văn hóa vốn có của dân tộc, giữ gìn và phát huy những giá trị đó với bạn bè năm châu.

Nhà trường cần tổ chức nhiều hơn những hoạt động để tuyên truyền, mang đến cho học sinh nguồn tri thức về bản sắc văn hóa dân tộc.

PHẦN II – LÀM VĂN (4 điểm)

Câu 1 (4 điểm):

Viết bài văn nghị luận trình bày cảm nhận về giá trị nội dung và nghệ thuật của một bài thơ Đường luật đã để lại cho anh/ chị ấn tượng sâu sắc.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Viết bài văn nghị luận trình bày cảm nhận về giá trị nội dung và nghệ thuật của một bài thơ Đường luật.

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận.
Thân bài	2,5	<p>*Phân tích bài thơ: trích thơ rồi lần lượt phân tích những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, v.v.... trong từng câu thơ, giải mã đúng từ ngữ, hình ảnh đó để giúp người đọc cảm thấy được những cái hay, cái đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của bài thơ.</p> <p>Nhận xét đánh giá bài thơ:</p>

		<p>+ Đánh giá về nội dung, tư tưởng của bài thơ. (Nét đặc sắc về nội dung của bài thơ là gì? Thành công/hạn chế?)</p> <p>+ Đánh giá về nghệ thuật biểu hiện đặc sắc (Thành công/hạn chế?)</p> <p>+ Đánh giá về phong cách tác giả. (Qua bài thơ, em thấy tác giả là người như thế nào; có thể nói thêm những đặc điểm về phong cách nghệ thuật và đóng góp của nhà thơ trên văn đàn lúc bấy giờ).</p>
Kết bài	0,5	- Khẳng định lại vấn đề
Yêu cầu khác	0,5	<p>- Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>- Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, có yếu tố biểu cảm. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>- Sử dụng từ ngữ, câu văn có sự liên kết các luận điểm, giữa bằng chứng và lí lẽ đảm bảo sự mạch lạc.</p>

Đề 2**Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
(0.5đ)	(0.5đ)	(0.5đ)	(0.5đ)	(0.5đ)	(0.5đ)	(0.5đ)	(0.5đ)
C	D	D	A	C	B	A	D

Câu 1 (0.5 điểm)

Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích trên.

- A. Tự sự, biểu cảm, nghị luận
- B. Tự sự, nghị luận, miêu tả
- C. Tự sự, miêu tả, biểu cảm
- D. Tự sự, thuyết minh, nghị luận

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Xác định phương thức biểu đạt

Lời giải chi tiết:

Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích trên: Tự sự, miêu tả, biểu cảm

→ Đáp án: C

Câu 2 (0.5 điểm)

Vua Trần Nhân Tông gửi gắm với Trần Quốc Tuấn vấn đề trọng đại gì?

- A. Trao kiếm
- B. Dặn dò nhiều điều
- C. Trọng phụ tuổi đã cao, xin vì trẫm, vì đất nước và trăm họ mà giữ gìn sức khỏe.
- D. Từ nay việc an nguy của giang sơn xã tắc trẫm xin trao cho Quốc công.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Xác định vấn đề trọng đại mà Vua Trần Nhân Tông gửi gắm.

Lời giải chi tiết:

Vua Trần Nhân Tông gửi gắm với Trần Quốc Tuấn vấn đề trọng đại: Từ nay việc an nguy của giang sơn xã tắc trẫm xin trao cho Quốc công.

→ Đáp án: D

Câu 3 (0.5 điểm)

Vua ban vật quý gì cho Trần Quốc Tuấn, Trần Quốc Tuấn sẽ có quyền gì?

- A. Rượu quý, quyền lãnh đạo ba quân.
- B. Ban kiếm Thượng Phương , quyền gặp vua bất cứ lúc nào.
- C. Áo choàng, quyền quản lí quân sĩ.
- D. Ban kiếm Thượng Phương, quyền chém trước tâu sau.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Vua ban kiếm Thượng Phuong, quyền chém trước tâu sau.

→ Đáp án: D

Câu 4 (0.5 điểm)

Tại sao không khí buổi lễ tế cờ xuất sư được miêu tả **trang trọng đến tột thớ?**

A. Vì đây là buổi lễ quan trọng chuẩn bị cho cuộc chiến chống lại quân Nguyên - Mông xâm lược.

B. Vì đây là buổi lễ quan trọng chuẩn bị cho việc lên ngôi của Trần Quốc Tuấn.

C. Vì đây là buổi lễ quan trọng của hoàng cung.

D. Vì đây là buổi chia tay sinh tử.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời

Lời giải chi tiết:

Không khí buổi lễ tế cờ xuất sư được miêu tả **trang trọng đến tột thờ** vì: đây là buổi lễ quan trọng chuẩn bị cho cuộc chiến chống lại quân Nguyên - Mông xâm lược.

→ Đáp án: A

Câu 5 (0.5 điểm)

Sự việc vua trao cho Trần Quốc Tuấn quyền chém trước tâu sau cho ta thấy vua là người như thế nào?

- A. Vua rất anh minh
- B. Vua rất tin tưởng Trần Quốc Tuấn
- C. Vua rất tin tưởng vào tài năng cầm quân của Trần Quốc Tuấn, chờ đợi chiến thắng trong cuộc chiến chống giặc Nguyên - Mông.
- D. Cả ba đáp án trên.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời

Lời giải chi tiết:

Sự việc vua trao cho Trần Quốc Tuấn quyền chém trước tâu sau cho ta thấy vua là người rất anh minh, tin tưởng vào tài năng cầm quân của Trần Quốc Tuấn, chờ đợi chiến thắng trong cuộc chiến chống giặc Nguyên - Mông.

→ Đáp án: D

Câu 6 (0.5 điểm)

Em hiểu thế nào về lời hứa của Trần Quốc Tuấn với vua: Lão thần thề không để nhục mệnh của bệ hạ.

- A. Trần Quốc Tuấn quyết tâm không thể hiện tài năng, chứng tỏ bản thân mình cho vua xem
- B. Trần Quốc Tuấn tự tin và thể hiện quyết tâm mang về chiến thắng để báo đáp niềm tin tưởng của vua.
- C. Trần Quốc Tuấn hứa hẹn chiến thắng quân giặc.
- D. Trần Quốc Tuấn tự tin sẽ bảo vệ danh dự cho vua, quyết tâm bảo vệ hoàng cung, không phụ lòng mong mỏi của vua.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

Lời hứa của Trần Quốc Tuấn với vua: Lão thần thề không để nhục mệnh của bệ hạ cho thấy Trần Quốc Tuấn rất tự tin và tinh thần quyết tâm mang về chiến thắng để báo đáp niềm tin tưởng của vua.

→ Đáp án: D

Câu 7 (0.5 điểm)

“Trần Quốc Tuấn thấy tất cả sức mạnh của dân tộc từ nghìn xưa truyền lại nâng cao tâm hồn ông lên khiến cho hai vai ông dư sức gánh sứ mệnh nặng nề”. Câu văn này gợi đến tâm trạng, cảm xúc gì của Trần Quốc Tuấn?

- A. Trần Quốc Tuấn cảm nhận được sức mạnh của dân tộc và niềm hứng khởi khi đón nhận sứ mệnh vua ban.
- B. Trần Quốc Tuấn thấy vui vẻ.
- C. Trần Quốc Tuấn thấy ai cũng đáng tin yêu
- D. Trần Quốc Tuấn thấy dân tộc mình thật kiên cường.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Chú ý tâm trạng, cảm xúc của Trần Quốc Tuấn

Lời giải chi tiết:

Câu văn này gợi đến tâm trạng, cảm xúc của Trần Quốc Tuấn: Trần Quốc Tuấn cảm nhận được sức mạnh của dân tộc và niềm hứng khởi khi đón nhận sứ mệnh vua ban.

→ Đáp án: A

Câu 8 (0.5 điểm)

Có thể hiểu câu dặn dò của vua với Trần Quốc Tuấn "Trọng phụ tuổi đã cao, xin vì trăm, vì đất nước và trăm họ mà giữ gìn sức khỏe" như thế nào?

- A. Vua đã già không thể gánh vác đất nước, mọi sự nhờ cậy vào Trần Quốc Tuấn
- B. Vua mong Trần Quốc Tuấn biết bảo trọng thân thể vì vua, vì đất nước.
- C. Vua thấy Trần Quốc Tuấn tuổi cao, sức yếu nên cần giữ gìn sức khỏe.
- D. Cả A, B, C

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng cách hiểu của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Có thể hiểu câu dặn dò của vua: Vua mong Trần Quốc Tuấn biết bảo trọng thân thể vì vua, vì đất nước.

→ Đáp án: B

Câu 9 (1.0 điểm)

Em hãy nêu nhận xét của mình về vị tướng già Trần Quốc Tuấn?

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng cách hiểu của bản thân để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Trần Quốc Tuấn là một vị tướng giỏi, uy nghi, dũng mãnh. Ông được các vua thời Trần tín nhiệm, nhân dân yêu mến, là con người suốt cả đời theo nghiệp nhà binh, bảo vệ đất nước bao phen khỏi kẻ thù xâm lược, đã từng đánh thắng giặc Nguyên Mông lần thứ nhất vào năm 1257, lần thứ hai vào năm 1285, lần thứ ba vào năm 1288.

Câu 10 (1.0 điểm)

Qua văn bản và cách biểu hiện của các nhân vật, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

HS rút ra 2 đến 3 bài học có ý nghĩa cho bản thân, phù hợp chuẩn mực đạo đức.

Gợi ý:

- Chúng ta cần phải sống và làm việc hết mình vì đất nước.
- Phải đặt lợi ích, vận mệnh dân tộc lên mọi lợi ích khác.
- Dù là ở cương vị cao hơn cũng luôn phải tôn trọng người lớn tuổi, người có tài.
- Khi làm việc gì cũng luôn cần sự tự tin và quyết tâm.

PHẦN II – LÀM VĂN (4 điểm)

Câu 1 (4 điểm):

Viết bài văn kể lại một chuyến đi tham quan, trải nghiệm mà em ấn tượng nhất.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Viết bài văn kể lại một chuyến đi tham quan, trải nghiệm mà em ấn tượng nhất

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Dẫn dắt và nêu vấn đề cần bàn luận - Nêu được nêu tên một chuyến đi có ý nghĩa mà em đã tham gia
Thân bài	2,5	Lần lượt kể lại chuyến đi theo trình tự nhất định: - Nêu mục đích của chuyến đi, lí do em tham gia chuyến đi đó. - Kể về hình thức tổ chức hoạt động của chuyến đi (thành phần tham gia, thời gian, địa điểm,...). - Kể về quá trình tiến hành chuyến đi (bắt đầu, hoạt động chính, kết thúc).

		<p>- Nêu kết quả, ý nghĩa của chuyến đi, nêu cảm xúc, tâm trạng của em sau chuyến đi (về vật chất và về tinh thần)</p> <p><i>Lưu ý: Kết hợp với các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận để kể lại.</i></p>
Kết bài	0,5	Khẳng định ý nghĩa và bài học sau khi tham gia chuyến đi
Yêu cầu khác	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> - Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, có yếu tố biểu cảm. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. - Sử dụng từ ngữ, câu văn có sự liên kết các luận điểm, giữa bằng chứng và lí lẽ đảm bảo sự mạch lạc.

Đề 3**Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)	Câu 8 (0.5đ)
C	D	B	C	A	A	C	B

Câu 1 (0.5 điểm)

Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn
- B. Bảy chữ
- C. Thất ngôn bát cú
- D. Thất ngôn tứ tuyệt

Phương pháp:

Đọc kĩ đoạn trích

Xác định thể thơ

Lời giải chi tiết:

Bài thơ được viết theo thể thơ: Thất ngôn bát cú

→ Đáp án: C

Câu 2 (0.5 điểm)

Đâu **không phải** là từ Hán Việt được sử dụng trong bài thơ?

- A. Lãng bãng
- B. Hoàng hôn
- C. Ngư ông
- D. Gió cuốn

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Xác định các từ Hán Việt có trong bài thơ

Lời giải chi tiết:

Từ **không phải** là từ Hán Việt là: Gió cuốn

→ Đáp án: D

Câu 3 (0.5 điểm)

Từ “cô thôn” trong câu “Gỗ sừng, mục tử lại cô thôn” có nghĩa là:

- A. Người con gái ở vùng quê
- B. Vùng quê hẻo lánh
- C. Người con gái cô đơn
- D. Người chăn trâu ở vùng quê hẻo lánh.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Giải nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

Từ “cô thôn” trong câu “Gỗ sùng, mục tử lại cô thôn” có nghĩa là: Vùng quê hẻo lánh.

→ Đáp án: B

Câu 4 (0.5 điểm)

Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ là gì?

- A. Vui mừng, phấn khởi
- B. Xót xa, sầu tủ
- C. Buồn, ngậm ngùi
- D. Cả ba phương án trên

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Xác định tâm trạng của nhân vật trữ tình

Lời giải chi tiết:

Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ là: Buồn, ngậm ngùi

→ Đáp án: C

Câu 5 (0.5 điểm)

Nội dung của bài thơ là gì?

- A. Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sâu thương tê tái của người lữ khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.
- B. Tâm trạng hân hoan, vui sướng khi nhớ về quê nhà
- C. Nhớ tiếc một thời vàng son của Thăng Long cũng là trở về cội nguồn của dân tộc, tự hào về sức sống và nền văn hiến Đại Việt
- D. Hoài niệm về những tàn dư thừa trước

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Xác định nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Nội dung của bài thơ là: Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sâu thương tê tái của người lữ khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.

→ Đáp án: A

Câu 6 (0.5 điểm)

Nhận định nào sau đây đúng nhất về thơ của Bà Huyện Thanh Quan?

- A. Trang nhã, đậm chất bác học và thâm đẫm niềm hoài cổ.
- B. Trẻ trung, mạnh mẽ đầy hơi thở dân gian.
- C. Ngôn ngữ bình dị, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày.

D. Trang nhã, đậm chất bác học.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

Nhận định đúng nhất về thơ của Bà Huyện Thanh Quan: Trang nhã, đậm chất bác học và thấm đẫm niềm hoài cổ.

→ Đáp án: A

Câu 7 (0.5 điểm)

Em có nhận xét gì về nghệ thuật đặc sắc của bài thơ *Chiều hôm nhớ nhà*?

- A. Kết cấu bài thơ phù hợp với tâm trạng chủ thể trữ tình
- B. Thủ pháp nghệ thuật phóng đại được sử dụng hiệu quả
- C. Lời thơ trang nhã, sử dụng nhiều từ Hán Việt, giọng thơ man mác, hoài cổ
- D. Ngôn ngữ thơ Nôm bình dị, hình ảnh gợi cảm, giàu màu sắc, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Rút ra bài học có ý nghĩa

Lời giải chi tiết:

Nghệ thuật đặc sắc của bài thơ *Chiều hôm nhớ nhà*: Lời thơ trang nhã, sử dụng nhiều từ Hán Việt, giọng thơ man mác, hoài cổ.

→ Đáp án: A

Câu 8 (0.5 điểm)

Căn cứ vào nội dung bài thơ cho thấy rõ nhất điều gì ở nhân vật trữ tình?

- A. Lòng tự trọng
- B. Yêu nhà, yêu quê hương
- C. Sự hoài cổ
- D. Khát khao tình yêu mãnh liệt.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng cách hiểu của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Căn cứ vào nội dung bài thơ cho thấy nhân vật trữ tình là người yêu nhà, yêu quê hương.

→ Đáp án: B

Câu 9 (1.0 điểm)

Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ trong các câu thơ sau:

*Gác mái, ngư ông về viễn phố,
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.*

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

- HS chỉ rõ và nêu được tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ.

- Đảo ngữ: Gác mái – ngư ông, Gõ sừng – mục tử.

- Tác dụng:

+ Động từ "gác mái" biểu đạt một tâm thế nhàn của ngư ông đang sống ở miền quê, đã thoát vòng danh lợi. Đảo vị ngữ "Gác mái" càng nhấn mạnh sự nghỉ ngơi thư thái của ngư ông.

+ "Gõ sừng" cũng được đảo ra phía trước để nhấn mạnh cử động của mục tử (người chăn trâu) nhưng là cử động trở về, nghỉ ngơi .

→ Tóm lại, hai câu thực đã thể hiện một cách tài hoa chủ đề " chiều hôm nhớ nhà", tạo nên không khí tĩnh lặng, cảnh chiều thêm tĩnh mịch và ẩn chứa một nỗi niềm man mác, băng khuâng của lòng người.

Câu 10 (1.0 điểm)

Từ nội dung của bài thơ, em hãy nêu rõ vai trò của quê hương đối với mỗi người. (Trả lời khoảng 5-7 dòng)

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

- HS nêu vai trò của quê hương đối với mỗi người.
- Yêu cầu hình thức: Viết thành đoạn văn, đủ số câu, không xuống dòng.

Gợi ý:

- Quê hương chính là nơi chôn nhau cắt rốn của ta, là nơi nuôi ta lớn lên với biết bao kỉ niệm chẳng thể phai nhòa.
- Quê hương dạy ta biết lớn khôn và trưởng thành . Quê hương cho ta những năm tháng tuổi thơ tuyệt vời mà suốt hành hình trình trưởng thành ta không bao giờ tìm lại được.
- Quê hương ấy, những con người quen thuộc ấy sẽ theo dấu chân ta trên suốt quãng đời của mình ...

PHẦN II –LÀM VĂN (4 điểm)

Câu 1 (4 điểm):

Viết bài văn phân tích bài thơ *Chiều hôm nhớ nhà* của Bà Huyện Thanh Quan

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Dựa vào kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Viết bài văn phân tích bài thơ <i>Chiều hôm nhớ nhà</i> của Bà Huyện Thanh Quan		
Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về Bà Huyện Thanh Quan. - Giới thiệu khái quát về bài thơ <i>Chiều hôm nhớ nhà</i>.
Thân bài	2,5	<p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở bài thơ, ta bắt gặp một quang cảnh buồn, hoang vắng, cô tịch. Đó là cảnh buổi hoàng hôn tím sẫm, cái khoảng không gian và thời gian buồn, gợi nhớ nhất trong một ngày. - Xuất hiện hình ảnh con người nhưng chỉ thoáng bóng thôi, và quang cảnh chỉ có thế. Đó là những người dân lao động nghèo, vất vả làm ăn, sinh hoạt của họ thật tẻ nhạt, thiếu sinh động. - Bà luôn hoài cổ để chối bỏ thực tại và bày tỏ sự chán ghét thực tại. Đó là nỗi nhớ nước, nhớ nhà bà luôn giấu kín trong lòng. - Trước cảnh, bà bộc lộ được niềm tâm sự của mình, một tâm sự hoài cổ, đầy nuối tiếc, muốn níu giữ những kỉ niệm xa xưa.

		<p>Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ đã đạt đến sự chuẩn mực trong việc sử dụng thể thơ Đường luật. - Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình được sử dụng tài năng và đem đến hiệu quả nghệ thuật to lớn. - Nghệ thuật đảo ngữ, chơi chữ cùng việc sử dụng các từ láy.
Kết bài	0,5	- Khẳng định lại vấn đề
Yêu cầu khác	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> - Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, có yếu tố biểu cảm. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. - Sử dụng từ ngữ, câu văn có sự liên kết các luận điểm, giữa bằng chứng và lí lẽ đảm bảo sự mạch lạc.

Đề 4**Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)	Câu 8 (0.5đ)
D	C	C	C	D	A	A	B

Câu 1 (0.5 điểm)

Xác định phương thức biểu đạt chính

- A. Biểu cảm
- B. Miêu tả
- C. Nghị luận
- D. Tự sự

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Xác định phương thức biểu đạt chính

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

→ Đáp án: D

Câu 2 (0.5 điểm)

Truyện “*Thỏ và rùa*” kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi kể thứ nhất.

B. Ngôi kể thứ hai.

C. Ngôi kể thứ ba.

D. Ngôi kể thứ tư.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Xác định ngôi kể

Lời giải chi tiết:

Truyện “*Thỏ và rùa*” kể theo ngôi thứ ba

→ Đáp án: C

Câu 3 (0.5 điểm)

Đâu không phải là từ tượng hình được sử dụng trong văn bản?

A. Thiêm thiếp

B. Chậm chạp

C. Trường đua

D. Lầm bầm

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Xác định từ tượng hình

Lời giải chi tiết:

Từ tượng hình được sử dụng trong văn bản: Thiêm thiếp, chậm chạp, lằm bằm

→ Đáp án: C

Câu 4 (0.5 điểm)

Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Thỏ và Rùa*?

- A. Giải thích nguyên nhân của sự chủ quan, kiêu ngạo.
- B. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt, sự chăm chỉ, nỗ lực.
- C. Bài học về cách nhìn sự việc, cách ứng xử của con người.
- D. Giải thích nguyên nhân sự chăm chỉ và tự tin của rùa.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời

Lời giải chi tiết:

Nhận xét đúng với truyện *Thỏ và Rùa*: . Bài học về cách nhìn sự việc, cách ứng xử của con người.

→ Đáp án: C

Câu 5 (0.5 điểm)

Truyện xoay quanh sự việc nào?

- A. Thỏ và rùa thách nhau chạy thi.
- B. Thỏ khinh thường rùa chậm chạp.
- C. Rùa cần mẫn chăm chỉ nỗ lực thi chạy.
- D. Cuộc thi chạy giữa thỏ và rùa.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Xác định sự việc chính

Lời giải chi tiết:

Truyện xoay quanh sự việc: Cuộc thi chạy giữa thỏ và rùa.

→ Đáp án: D

Câu 6 (0.5 điểm)

Hành động của thỏ trong tác phẩm thể hiện tính cách gì?

- A. Kiêu ngạo, chủ quan.
- B. Khinh thường, nhanh nhẹn.
- C. Chủ quan, chậm chạp.
- D. Tự tin, nhanh nhẹn.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

Hành động của thỏ trong tác phẩm thể hiện tính cách kiêu ngạo, chủ quan

→ Đáp án: A

Câu 7 (0.5 điểm)

Xác định nghĩa của phó từ “đã, đang, vẫn, cứ” trong văn bản?

- A. Chỉ thời gian, sự tiếp diễn.
- B. Chỉ không gian, sự tiếp diễn.
- C. Chỉ thời gian, sự phủ định.
- D. Chỉ thời gian, kết quả.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Xác định nghĩa của các phó từ

Lời giải chi tiết:

Nghĩa của phó từ “đã, đang, vẫn, cứ” trong văn bản: Chỉ thời gian, sự tiếp diễn.

→ Đáp án: A

Câu 8 (0.5 điểm)

“Ngày xưa, một hôm, một lúc sau, lúc đó” có gì?

- A. Trạng ngữ chỉ thời gian, cách thức trong truyện.
- B. Trạng ngữ chỉ thời gian, không gian trong truyện.
- C. Trạng ngữ chỉ nơi chốn, cách thức trong truyện.
- D. Trạng ngữ chỉ thời gian, nguyên nhân trong truyện.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng cách hiểu của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

“Ngày xưa, một hôm, một lúc sau, lúc đó” có ý nghĩa

→ Đáp án: B

Câu 9 (1.0 điểm)

Thông điệp cuộc sống mà văn bản gợi cho em là gì?

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

- HS nêu được thông điệp cuộc sống mà văn bản gợi ra.

- Lí giải được lí do nêu thông điệp ấy.

Gợi ý:

- Cần phải kiên trì, nỗ lực, dù gặp khó khăn cũng không được từ bỏ
- Không được kiêu ngạo, khinh thường người khác...

Câu 10 (1.0 điểm)

Có bạn cho rằng: bài học vẫn không có gì thay đổi, nếu thay hai nhân vật thỏ và rùa trong truyện bằng hai nhân vật đều là thỏ hoặc hai nhân vật đều là rùa chạy thi với nhau; và vì một lí do nào đó, con vật tưởng là yếu hơn, chậm hơn đã giành chiến thắng. Em có đồng ý như vậy không? Vì sao?

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

- HS có thể đồng tình/không đồng tình/ vừa đồng tình vừa không đồng tình nhưng phải lí giải hợp lý

Gợi ý:

- Đồng ý vì chăm chỉ, tự tin sẽ giúp đến đích sớm hơn; kiêu ngạo, chủ quan sẽ thất bại, hơn thua ở việc làm, hành động thực tế, không ở lời nói suông; ...

PHẦN II – LÀM VĂN (4 điểm)

Câu 1 (4 điểm):

Ngạn ngữ có câu: “Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.”

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: “Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.”

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.
Thân bài	2,5	<p><i>HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý:</i></p> <p>Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian là vàng: sự quý giá của thời gian sánh ngang với vật phẩm giá trị cao là vàng. - Vàng mua được: Nhân mạnh tính vật chất, cụ thể, hữu hình của vàng. Đó là dạng vật chất có thể mua

	<p>được, trao đổi được trên thị trường, tính bằng sự cụ thể, mua bằng tiền.</p> <p>- Thời gian không mua được: đây chính là sự đối lập giữa thời gian và vàng. Thời gian là vô hình, không thể nắm bắt, mất đi không lấy lại được, không thể mua được bằng tiền.</p> <p>→ Ý cả câu: Nhấn mạnh tầm quan trọng của thời gian, sự quý báu của việc trân trọng thời gian, giá trị của thời gian là không có gì sánh bằng.</p> <p>Phân tích, bình luận:</p> <p>- Thời gian là vàng bởi thời gian được tính bằng giây, phút, giờ, tháng, năm... nó luôn tiếp diễn theo dòng tuần hoàn của cuộc sống chứ không dừng lại.</p> <p>- Thời gian giúp con người ta khôn lớn, trưởng thành, giúp ta biết lao động, làm mọi việc cần thiết trong cuộc sống. Nó tạo ra giá trị tiền bạc dưới bàn tay lao động của con người</p> <p>- Thời gian là vô giá bởi nó có tính chất một đi không trở lại, như mũi tên đã bắt đi nên không lấy lại được.</p> <p>- Thời gian là vô giá bởi nó sẽ đem lại con người biết trân trọng nó, sử dụng nó hợp lý đạt đến vinh</p>
--	--

		<p>quang, niềm vui và hạnh phúc. Thời gian là báu vật của cuộc sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán những người lãng phí thời gian, không biết trân trọng nó khiến con người sẽ có cảm giác nuối tiếc, hụt hẫng về những giá trị đã qua. <p>Rút ra bài học về nhận thức, liên hệ bản thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết quý trọng thời gian chính là biết quý trọng những giá trị của cuộc sống. - Cần phải có ý thức được giá trị của thời gian, sống đẹp trong từng ngày của hiện tại, trân trọng từng phút, giây. - Biết quý trọng thời gian không có nghĩa là sống vội, sống gấp, sống chỉ biết tận hưởng mỗi ngày.
Kết bài	0,5	- Khẳng định lại vấn đề
Yêu cầu khác	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> - Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, có yếu tố biểu cảm. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. - Sử dụng từ ngữ, câu văn có sự liên kết các luận điểm, giữa bằng chứng và lí lẽ đảm bảo sự mạch lạc.

Đề 5**Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)	Câu 8 (0.5đ)
B	C	C	D	D	C	B	D

Câu 1 (0.5 điểm)

Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là?

- A. Miêu tả
- B. Tự sự
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

Phương pháp:

Đọc kĩ đoạn trích

Xác định phương thức biểu đạt chính

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là tự sự

→ Đáp án: B

Câu 2 (0.5 điểm)

Xác định các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn: *Nếu chỉ thấy quân nó kéo đến như lửa, như gió thì thế dễ chế ngự. Nếu nó tiến chậm như các tằm ăn, không cầu thắng chóng, thì phải chọn dùng tướng giỏi, xem xét quyền biến, như đánh cờ vậy, tùy thời tạo thế, có được đội quân một lòng như cha con thì mới dùng được*

- A. So sánh, điệp ngữ, nhân hoá
- B. So sánh, liệt kê, ẩn dụ
- C. Điệp từ, liệt kê, so sánh
- D. So sánh

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Xác định biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn: Điệp từ, liệt kê, so sánh

→ Đáp án: C

Câu 3 (0.5 điểm)

Vì sao Quốc Tuấn khi nghe những lời “giới giãng” của cha thì dấu kín trong lòng, chỉ đến khi vận nước ở trong tay, quyền quân, quyền nước đều do ở mình ông mới đem lời cha dặn nói với gia nô Dã Tượng, Yết Kiêu?

- A. Vì muốn thử lòng các gia nô dưới quyền mình.

- B. Vì muốn thử lòng mình, và muốn làm vui đi một chuyện không vui.
- C. Vì muốn nghiệm lại chủ kiến của mình và tìm thêm người chia sẻ.
- D. Vì muốn vững tin hơn vào điều mình không cho là phải.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Quốc Tuấn khi nghe những lời “giới giảng” của cha thì dẫu kín trong lòng, chỉ đến khi vận nước ở trong tay, quyền quân, quyền nước đều do ở mình ông mới đem lời cha dặn nói với gia nô Dã Tượng, Yết Kiêu vì: Vì muốn nghiệm lại chủ kiến của mình và tìm thêm người chia sẻ.

→ Đáp án: C

Câu 4 (0.5 điểm)

Khi vua hỏi về kế đánh quân Nguyên, ngoài kế thanh dã, dùng đoản (binh) chế trường (trận),... không dưới bốn lần, Hưng Đạo Đại Vương đặc biệt nhấn mạnh vào một điều mà ông luôn xem là “thượng sách”. “Thượng sách” đó, nói một cách đầy đủ mà khái quát nhất, là gì?

- A. Phải thấy được sức mạnh đoàn kết toàn dân trong cả nước.
- B. Vua tôi, tướng sĩ trong cả nước phải đồng tâm hiệp lực với nhau.
- C. Vua tôi, tướng sĩ, binh lính phải thực lòng yêu thương nhau.
- D. Phải thu phục lòng dân, tập hợp, phát huy bằng được sức mạnh, ý chí đoàn kết toàn dân.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời

Lời giải chi tiết:

“Thượng sách” đó, nói một cách đầy đủ mà khái quát nhất, là: Phải thu phục lòng dân, tập hợp, phát huy bằng được sức mạnh, ý chí đoàn kết toàn dân.

→ Đáp án: D

Câu 5 (0.5 điểm)

Trong văn bản có nói đến *binh pháp*. Binh pháp được hiểu là:

- A. Binh thư, pháp luật
- B. Binh lính, pháp thuật
- C. Phương pháp đào tạo binh lính
- D. Binh thư, phương pháp

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Giải nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

Binh pháp được hiểu là: Binh thư, phương pháp

→ Đáp án: D

Câu 6 (0.5 điểm)

Nhận xét nào sau đây **không đúng** với Trần Quốc Tuấn:

- A. Là một vị tướng anh hùng, đầy tài năng mưu lược.
- B. Là một người cha nghiêm khắc giáo dục con cái.
- C. Là một vị vua đặt tình nhà trên nợ nước.
- D. Là một người cống hiến cho đời sau nhiều tác phẩm quân sự có giá trị.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

Nhận xét **không đúng** với Trần Quốc Tuấn: Là một vị vua đặt tình nhà trên nợ nước.

→ Đáp án: C

Câu 7 (0.5 điểm)

Dòng nào sau đây diễn đạt không đúng mối quan hệ giữa **trung** và **hiếu** toát ra từ lời “kẻ tội” con của Quốc Tuấn: **Tên loạn thần là từ đĩa con bất hiếu mà ra ?**

- A. Trung là gốc là rễ, hiếu là ngọn là cành.
- B. Trung là ngọn là cành, hiếu là gốc là rễ.

C. Trung, hiểu đều là gốc là rễ, tuy hai mà chỉ là một.

D. Trung, hiểu đều từ một gốc rễ mà ra

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

Dòng diễn đạt không đúng mối quan hệ giữa **trung** và **hiếu** toát ra từ lời “kê tội” con của Quốc Tuấn: Trung là ngọn là cành, hiếu là gốc là rễ.

→ Đáp án: B

Câu 8 (0.5 điểm)

Câu “*Chúng tôi xin chết già làm gia nô, chứ không muốn làm quan mà không có trung hiếu, chỉ xin lấy người ta làm thịt dê là Duyệt làm thầy mà thôi!*” chứng tỏ Yết Kiêu, Dã Tượng luôn ghi nhớ quan niệm gì?

A. Làm việc tốt không phải để chờ ân thưởng.

B. Người trung hiếu không tính toán thiệt hơn.

C. Hễ thấy việc trung nghĩa thì phải làm.

D. Đất nước thái bình thì ai ai cũng được hưởng hạnh phúc.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng cách hiểu của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Câu “*Chúng tôi xin chết già làm gia nô, chứ không muốn làm quan mà không có trung hiếu, chỉ xin lấy người ta làm thịt dê là Duyệt làm thầy mà thôi!*” chứng tỏ Yết Kiêu, Dã Tượng luôn ghi nhớ quan niệm: Đất nước thái bình thì ai ai cũng được hưởng hạnh phúc.

→ Đáp án: D

Câu 9 (1.0 điểm)

Em có nhận xét gì về nghệ thuật kể chuyện trong văn bản?

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Nghệ thuật kể chuyện:

- Cách kể về các nhân vật lịch sử không đơn điệu theo trình tự thời gian.
- Nhà viết sử không chỉ kể chuyện một cách phức hợp, với nhiều chiều thời gian, mà còn khéo léo lồng vào câu chuyện những nhận xét sâu sắc nhằm định hướng cho người đọc có những nhận xét, đánh giá thoả đáng.
- Cách kể chuyện trong đoạn trích vừa mạch lạc, khúc chiết vừa giải quyết được những vấn đề then chốt về nhân vật đồng thời vẫn giữ được mạch truyện tiếp

nổi logic. Chuyện vì thế trở nên sinh động, hấp dẫn. Nhân vật lịch sử cũng vì thế mà được nổi bật chân dung.

Câu 10 (1.0 điểm)

Em rút ra được điều gì qua lời trình bày của Trần Quốc Tuấn với vua về kế sách giữ nước?

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Nội dung lời trình bày của Trần Quốc Tuấn với vua:

- Nên tùy thời thế mà có sách lược phù hợp, binh pháp cần vận dụng linh hoạt, không có khuôn mẫu nhất định.

- Điều kiện quan trọng nhất để thắng giặc là toàn dân đoàn kết một lòng

Do đó phải giảm thuế khoá, bớt hình phạt, không phiền nhiễu dân, chăm lo cho dân có đời sống sung túc,... đó chính là "thượng sách giữ nước".

=> Qua nội dung lời trình bày, người đọc nhận thấy Trần Quốc Tuấn không những là vị tướng tài năng, mưu lược, có lòng trung quân mà còn biết thương dân, trọng dân và biết lo cho dân.

PHẦN II – LÀM VĂN (4 điểm)

Câu 1 (4 điểm):

Viết một bài văn kể lại một hoạt động xã hội để lại cho em ấn tượng sâu sắc.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Viết một bài văn kể lại một hoạt động xã hội để lại cho em ấn tượng sâu sắc.		
Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Giới thiệu về một hoạt động xã hội để lại trong em ấn tượng sâu sắc.
Thân bài	2,5	<p><i>HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng kết hợp với các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận để kể lại.</i></p> <p>Lần lượt kể lại hoạt động theo trình tự nhất định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu mục đích của hoạt động, lí do em tham gia hoạt động đó. - Kể về hình thức tổ chức hoạt động (thành phần tham gia, thời gian, địa điểm,...). - Kể về quá trình tiến hành hoạt động (bắt đầu, hoạt động chính, kết thúc). - Nêu kết quả, ý nghĩa của hoạt động (về vật chất và về tinh thần) <p><i>(tham khảo bài viết mẫu)</i></p>

Kết bài	0,5	Khẳng định ý nghĩa và bài học sau khi tham gia hoặc hoạt động xã hội.
Yêu cầu khác	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo cấu trúc bài văn - Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, có yếu tố biểu cảm. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. - Sử dụng từ ngữ, câu văn có sự liên kết các luận điểm, giữa bằng chứng và lí lẽ đảm bảo sự mạch lạc.

Bài viết mẫu

(Nguồn: *Sưu tầm*)

Vào ngày mùng một tháng sáu hàng năm, trường chúng tôi thường có những buổi từ thiện quyên góp cho học sinh vùng lũ lụt như quyên góp sách vở quần áo hay những vật dụng cũ. Những buổi quyên góp như thế để lại trong chúng tôi rất nhiều ấn tượng khó quên. Đối với riêng tôi thì buổi quyên góp hay hoạt động từ thiện của chúng tôi vào năm ngoái đã để lại trong tôi rất nhiều ấn tượng khó quên bởi lần đó chúng tôi đã được trực tiếp xuống vùng núi Cao Bằng để quyên góp ủng hộ cho các bạn học sinh nơi đây.

Hôm trước buổi từ thiện chúng tôi đã họp rất nhiều lần để xem nên làm từ thiện gì cho các bạn nơi đây. Được sự góp ý của các thầy cô giáo và bố mẹ chúng tôi biết được các bạn trên đó thiếu thốn rất nhiều thứ như sách vở quần áo nhưng thiếu nhất đó là thức ăn do địa điểm mà chúng tôi ghé thăm là một điểm trường vùng cao, nơi đây các bạn ở lại tạm trú nên cuộc sống rất khó khăn. Biết được tình trạng của các bạn nơi đây chúng tôi quyết định thu gom tất cả những đồ

dùng cũ để đem cho các bạn. Đó là những quyển sách hay cái bút và cả cặp sách cũ nữa. Bên cạnh đó chúng tôi cũng góp thêm một ít tiền để mua một số lương thực và cả thuốc men cho các bạn do sống xa nhà nên hầu như những bữa cơm của các bạn rất đạm bạc.

Đúng sáu giờ sáng ngày hôm sau chúng tôi đã có mặt đông đủ để chuẩn bị cho buổi từ thiện vùng cao. Chúng tôi vui lắm đưa nào đưa đấy vui vẻ rạng rỡ khác hẳn mọi khi. Đúng giờ chúng tôi đã có mặt tại điểm trường vùng cao Cao Bằng. Đến nơi ấn tượng đầu tiên đập vào mắt tôi là chúng tôi được các bạn và các thầy cô giáo nơi đây chào đón rất nhiệt tình khiến chúng tôi cảm thấy rất thân thiện và có thiện cảm với nơi đây. Các thầy cô giáo bắt tay từng đưa một khiến chúng tôi cảm nhận được tuy ở đây rất khó khăn nhưng cái tình nơi đây thật khiến cho chúng ta cảm thấy cần học hỏi. Những giáo viên bám trụ nơi đây không ngại những khó khăn vất vả cũng khiến chúng tôi cảm thấy rất ấm lòng. Dường như những học sinh siêng học nơi đây chính là động lực để các thầy cô bám trụ đến ngày nay.

Bắt đầu buổi từ thiện chúng tôi đưa những vật dụng mà chúng tôi đã thu hoạch được sau khi kêu gọi tất cả những người thân chung tay ủng hộ cho các bạn nơi đây. Các bạn nơi đây nhận được những phần quà này ai nấy đều rất xúc động và cảm ơn chúng tôi rất nhiều. Các thầy cô giáo nơi đây còn bật khóc, các thầy cô chia sẻ “các thầy cô và các bạn ở đây lâu lắm rồi mới được đón những đoàn ủng hộ như các em đến nên mọi người vui lắm. Biết được hôm nay các em đến ai nấy đều chuẩn bị tươm tất thậm chí các em ở đây còn bận những quần áo đẹp nhất để đón các em đấy. Có các em đến mọi người đều cảm thấy mình không bị lãng quên bởi sống xa nhà sống xa quê hương không được tiếp thu những tri thức mới nên các em đến như đem lại một nguồn sáng mới cho nơi đây vậy”. Chúng tôi cũng tặng rất nhiều những bao gạo những thùng mì tôm và cả những cân thịt được đem đến từ đồng bằng. Các bạn thích lắm ai nấy đều phấn khởi. Chúng tôi cũng đưa cho các bạn thêm một ít tiền để có thể chuẩn bị cho những

bữa ăn được thơm tất hơn. Các bạn lúc đầu không nhận nhưng khi chúng tôi nói đây là tiền bố mẹ chúng tôi gửi cho các bạn thì các bạn mới chịu nhận. Hôm nay dự định của chúng tôi là sẽ nấu cho các bạn một bữa cơm thế nên khi trao quà cho các bạn xong chúng tôi gấp rút chuẩn bị, đũa thì nấu cơm đũa thì nhặt rau và không thể thiếu những món ăn làm từ thịt để bổ sung chất dinh dưỡng cho các bạn. Các thầy cô giáo và các bạn mỗi người xúm vào một tay giúp chúng tôi chuẩn bị cho bữa cơm được thơm tất. Sau khi hoàn thiện cũng là lúc đã quá trưa chúng tôi nhanh chóng dọn cơm. Lúc này ai cũng đã đói, nhìn mọi người ăn ngon lành chúng tôi vui lắm ai nấy đều phấn khởi.

Sau khi thu dọn xong cũng là lúc chúng tôi sắp phải ra về để chuẩn bị cho ngày mai đi học. Nhìn tất cả mọi người lưu luyến chẳng ai muốn về khiến chúng tôi đều cảm thấy buổi tham quan rất có ý nghĩa và nhất định chúng tôi sẽ quay lại nơi đây một lần sớm nhất

Buổi từ thiện đã để lại trong tôi rất nhiều ấn tượng khó quên. Nó cho tôi rất nhiều bài học đáng nhớ rằng hãy biết quý trọng những gì chúng ta đang có bởi với rất nhiều người đó lại là những thứ rất xa vời.

Loigiaihay.com